Course: HCMUS_Cycle 12_COMP607 - INFORMATION SECURITY TECHNOLOGIES - Online 1
Lecturer : Mr. Bobby Yang
TA: Mr.Pham Toan Thang

#	HCMUS ID	AUT ID	Family Name	First name	Jan - 11 Morning	Jan - 11 Afternoon	Jan - 12 Morning	Jan - 12 Afternoon	Jan - 13 Morning	Jan - 13 Afternoon	Jan - 14 Morning	Jan - 14 Afternoon	Jan - 15 Morning	Jan - 15 Afternoon	Note
1	1859030	20107795	BUI NGUYEN HOANG	LONG											
2	1859043	20107915	BUI NHAT	TAN											
3	1859018	20108273	DANG HUY	HOANG											
4	1859032	20107753	DO PHUONG NHAT	MINH											
5	1859048	20108362	DOAN MINH	TUAN											
6	1859027	20107896	DOAN VAN THANH	LIEM											
7	1559038	20108977	DUONG GIA	THUAN											
8	1859024	20095988	DUONG THANH	KHUONG											
9	1859037	20107797	DUONG TUAN	PHAT											
10	1859045	20108652	GIAP TRUNG	THANH											
11	1759039	20109134	HUYNH XUAN	TIN											
12	1859044	20107942	LAI THIEN	THACH											
13	1859003	20107762	LAM KIM	BANG											
14	1859049	20108270	LE HOANG LONG	VU											
15	1659004	20107741	MAI THANH	BINH											
16	1859012	20107793	NGO GIA	HAN											
17	1859031	20107969	NGO HOANG	LONG											
18	1859035	20107788	NGUYEN BAO	NGUYEN											
19	1859009	20107791	NGUYEN HOANG	DUY											
20	1859023	20109141	NGUYEN HUU BAO	KHOI											
21	1859047	20108038	NGUYEN HUU MINH	TRANG											
22	1859046	20107960	NGUYEN TIEN THIEN	THANH											
23	1859050	20108245	NGUYEN VO THANH	VY											
24	1859039	20108543	NGUYEN VU ANH	QUAN											
25	1759038	20108272	NGUYEN VU ANH	THU											
26	1859026	20108274	NGUYEN VU TRONG	LE											
27	1859010	20108884	PHAM MINH	DUY											

Course: HCMUS_Cycle 12_COMP607 - INFORMATION SECURITY TECHNOLOGIES - Online 1
Lecturer : Mr. Bobby Yang
TA: Mr.Pham Toan Thang

#	HCMUS ID	AUT ID	Family Name	First name	Jan - 11 Morning	Jan - 11 Afternoon	Jan - 12 Morning	Jan - 12 Afternoon	Jan - 13 Morning	Jan - 13 Afternoon	Jan - 14 Morning	Jan - 14 Afternoon	Jan - 15 Morning	Jan - 15 Afternoon	Note
28	1859019	20108863	PHAN BAO KHANH	HUNG											
29	1859005	20107759	PHAN NGUYEN TRONG	DAI											
30	1859033	20107785	QUACH HOANG	MINH											
31	1859025	20107957	THAI QUANG	LAM											
32	1859042	20108481	TO THANH	TAI											
33	1859029	20096535	TRAN DAO HOANG	LONG											
34	1859016	20107770	TRAN GIA	HOA											
35	1859034	20108073	TRAN NGOC PHUONG	MY											
36	1859021	20109054	VUONG QUANG	HUY											
37	1759017	19086066	VO TIEN	KHOA											retake
38	1759010	19071468	TRAN DINH	HUNG											retake
39	1659021	18022028	NGO TA HOANG	MINH											retake